



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ
ĐÔNG ANH LICOGI
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi;
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi;
- Căn cứ Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế iCPA và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau :

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

A. Về số lượng và cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi gồm có:

1. Ông Nguyễn Anh Dũng: Trưởng ban;
2. Ông Hoàng Như Thái: Thành viên;
3. Bà Lê Thị Thanh Nội : Thành viên;

B. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty;

2. Kiểm tra và giám sát việc ban hành, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;

3. Kiểm tra giám sát các báo cáo tài chính Quý, 6 tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; Thẩm định Báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội cổ đông thường niên;

4. Một số hoạt động cụ thể của Ban Kiểm soát như sau:

- Tham dự họp tất cả các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về nâng cao công tác quản lý chi phí sản xuất kinh doanh, xây dựng một số quy chế nội bộ và một số công tác khác của Công ty;

- Tham gia lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022;

- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022;

- Thực hiện chương trình giám sát chuyên đề về đánh giá tình hình công nợ phải thu khách hàng và tình hình thực hiện việc ký kết các hợp đồng đầu vào của công ty trong năm 2022;

- Thực hiện một số nội dung khác theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cũng như các Phòng/ Ban nghiệp vụ/ Đơn vị trực thuộc để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao.

Chi phí cho hoạt động của Ban Kiểm Soát thực hiện đúng theo Nghị quyết của HĐQT; không phát sinh bất kỳ chi phí hoạt động nào khác.

II. KẾT QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đánh giá công tác tài chính kế toán :

- Công tác tài chính kế toán được thực hiện theo đúng quy định hiện hành về kế toán tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, các chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định quản lý tài chính doanh nghiệp hiện hành của Nhà nước.

- Hệ thống tài liệu, chứng từ kế toán, sổ kế toán, báo cáo tài chính được lập, ghi chép, phân loại và lưu trữ đúng quy định.

- Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế iCPA. Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty “đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Ban Kiểm Soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty.

2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

2.1. Tóm tắt các chỉ tiêu thực hiện: (Chi tiết Bảng số 01)

Bảng 01

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Thực hiện so với kế hoạch		Tăng trưởng 2022/2021	
			Kế hoạch	Thực hiện	+/-	%	+/-	%
	1	2	3	4	5=4-3	6=4/3	7=4-2	8=7/2
1	Doanh thu thuần	758.010	1.103.362	1.032.280	(71.082)	94%	274.270	36,18%
2	Lợi nhuận trước thuế	115.088	120.209	104.962	(15.247)	87%	(10.126)	-8,80%
3	Tổng quỹ lương	85.810	115.629	98.327	(17.302)	85%	12.517	14,59%
4	Tỷ lệ cổ tức	25%	25%	27%		108%		8%

Năm 2022, tuy có một số chỉ tiêu như doanh thu, sản lượng tăng so với năm 2021 nhưng gần như không đạt được theo kế hoạch đề ra, cụ thể: doanh thu thuần thực hiện trong năm 2022 là 1.032 tỷ đồng đạt 94% so kế hoạch và tăng 36,18% so cùng kỳ năm 2021 (tương ứng tăng 274 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022 là 105 tỷ đồng đạt 87% so với kế hoạch và giảm 8,8% so cùng kỳ năm 2021 (tương ứng giảm hơn 10 tỷ đồng). Năm 2022 tỷ lệ chia cổ tức đạt 108% so với kế hoạch và tăng 8% so với cùng kỳ năm 2021.

2.2. Các chỉ tiêu doanh thu - Chi phí - Lợi nhuận thực hiện so cùng kỳ năm trước

Bảng sau đây thể hiện kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2022, có so sánh với cùng kỳ năm 2021: (Chi tiết: Bảng số 02)

Bảng 02

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021 (Triệu đồng)	Năm 2022 (Triệu đồng)	Tỷ lệ (%) 2022/2021
1	dịch vụ	758.009	1.032.280	136,18%
2	Giá vốn hàng bán	663.433	945.300	142,49%
3	Lợi nhuận gộp	94.576	86.980	91,97%
4	Doanh thu tài chính	103.722	98.079	94,56%
5	Chi phí tài chính	11.638	11.060	95,03%
6	Chi phí bán hàng	24.637	33.777	137,10%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	46.998	36.057	76,72%
8	Thu nhập khác	437	1.792	410,07%
9	Chi phí khác	374	995	266,04%
10	Lợi nhuận trước thuế	115.088	104.962	91,20%
11	Lợi nhuận sau thuế	109.805	101.042	92,02%
	Trong đó: Lợi nhuận được nhận từ công ty liên doanh liên kết	91.212	87.474	95,90%

Năm 2022 do tỷ lệ tăng doanh thu thấp hơn tỷ lệ tăng giá vốn cũng như khoản lợi nhuận nhận được từ liên doanh liên kết giảm nên lợi nhuận trước thuế của năm 2022 thấp hơn 10 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021.

Sau đây là chi tiết kết quả kinh doanh tại Văn phòng Công ty và tại Nhà máy Nhôm Đồng Anh (chi tiết bảng số 03)

Bảng 03

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Văn phòng	Nhà máy nhôm	Toàn công ty
1	Doanh thu thuần	582.170	450.110	1.032.280
2	Giá vốn	555.221	390.079	945.300
3	Lợi nhuận gộp	26.949	60.031	86.980
4	Doanh thu từ hoạt động tài chính	98.066	13	98.079
5	Chi phí tài chính	4.148	6.912	11.060
6	Chi phí bán hàng	12.513	21.264	33.777
7	Chi phí quản lý	19.485	16.572	36.057
8	Lợi nhuận từ SXKD	88.869	15.296	104.165
9	Thu nhập khác	1.633	159	1.792
10	Chi phí khác	858	137	995
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	89.644	15.318	104.962
12	Thuế TNDN	3.920	-	3.920
13	Lợi nhuận sau thuế	85.724	15.318	101.042
	<i>Trong đó: Lợi nhuận từ liên doanh</i>	87.474	-	87.474

B. Phân tích đánh giá tình hình tài chính của Công ty

1. Một số chỉ tiêu chính trong báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty

Bảng 04

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Tăng/giảm (giá trị)
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	605.283	71%	680.558	74%	75.275
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	107.876	13%	12.573	1%	(95.303)
-	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.300	0%	116.300	13%	115.000
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	307.841	36%	321.157	35%	13.316
-	Hàng tồn kho	181.589	21%	228.210	25%	46.621
-	Tài sản ngắn hạn khác	6.677	1%	2.318	0,3%	(4.359)
2	Tài sản dài hạn	245.420	29%	233.917	26%	(11.503)
-	Tài sản cố định	74.227	9%	63.139	7%	(11.088)
-	Tài sản dở dang dài hạn	721	0%	1.280	0%	559
-	Đầu tư tài chính dài hạn	159.253	19%	159.253	17%	-
-	Chi phí trả trước dài hạn	11.219	1%	10.245	1%	(974)

A	Tổng tài sản	850.703	100%	914.475	100%	63.772
1	Nợ phải trả	359.023	42%	416.434	46%	57.411
-	Nợ ngắn hạn	353.605	42%	414.670	45%	61.065
-	Nợ dài hạn	5.418	1%	1.764	0%	(3.654)
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	491.680	58%	498.041	54%	6.361
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	310.000	36%	310.000	34%	-
-	Quỹ đầu tư phát triển	71.035	8%	86.160	9%	15.125
-	Quỹ khác thuộc VCSH	839	0%	839	0%	-
-	Lợi nhuận chưa phân phối	109.806	13%	101.042	11%	(8.764)
B	Tổng nguồn vốn	850.703	100%	914.475	100%	63.772

So với đầu năm, tổng giá trị tài sản cũng như tổng nguồn vốn của Công ty tăng gần 64 tỷ đồng tương ứng tăng 7,5%.

Về tài sản: So với tài sản dài hạn thì tài sản ngắn hạn vẫn chiếm ưu thế hơn với tỷ trọng 74% trên tổng tài sản của Công ty, đạt 680 tỷ đồng trên tổng tài sản là 914 tỷ đồng.

- Tài sản ngắn hạn tăng 75 tỷ đồng (tương ứng tăng 12,4% so với đầu năm), trong đó giá trị hàng tồn kho tăng 46,6 tỷ đồng (tương ứng tăng 25,7% so với đầu năm).

- Tài sản dài hạn giảm 11,5 tỷ đồng (tương ứng giảm 4,7% so với đầu năm).

Về nguồn vốn: Nợ phải trả tăng 57 tỷ đồng tương ứng tăng 16% so đầu năm. Vốn chủ sở hữu đạt hơn 498 tỷ đồng (chiếm 54% tổng nguồn vốn) tăng 6 tỷ đồng tương ứng tăng 1,3% so đầu năm.

Về cân đối tài sản - nguồn vốn: Tính đến thời điểm 31/12/2022, với nguồn vốn chủ sở hữu và nợ dài hạn lớn hơn tài sản dài hạn, Công ty đảm bảo đủ tài trợ cho tài sản dài hạn và không bị mất cân đối tài chính, đảm bảo cân đối giữa tài sản với nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Bảng 05

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Biến động
	I	2	3	4=3-2
I	Các chỉ số thanh toán			
1	Hệ số tài trợ vốn chủ sở hữu (VCSH/Tổng TS)	0,58	0,54	-0,03
2	Hệ số thanh toán tổng quát (Tổng TS/Nợ phải trả)	2,37	2,21	-0,16
3	Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,71	1,64	-0,07
4	Hệ số thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền/Nợ ngắn hạn)	0,31	0,03	-0,27
II	Các chỉ số lợi nhuận			
1	Tỷ suất sinh lời của TS (ROA) (LN trước thuế/Tổng TS bình quân)	12,90%	11,89%	-1,00%
2	Tỷ suất sinh lời của Vốn chủ sở hữu ROE (LN sau thuế/VCSH bình quân)	22,59%	20,42%	-2,17%
III	Các chỉ số hoạt động			

1	Vòng quay vốn lưu động (DT thuần/TSNH bình quân)	1,18	1,61	0,42
2	Số vòng quay tổng tài sản (DT thuần/Tổng TS bình quân)	0,85	1,17	0,32
3	Vòng quay các khoản phải thu (DT thuần/Các khoản phải thu bình quân)	2,06	3,28	1,23

Qua bảng phân tích trên cho thấy hệ số tài trợ vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2022 là 0,54 lần chứng tỏ Công ty tương đối tự chủ trong hoạt động tài chính.

Hệ số khả năng thanh toán tổng quát năm 2022 đạt 2,21 lần tuy thấp hơn năm 2021 (đạt 2,37 lần) song chỉ tiêu này cả 2 thời điểm đều cao, chứng tỏ khả năng thanh toán các khoản nợ trong dài hạn của Công ty được đảm bảo.

Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn năm 2022 đạt 1,64 lần thấp hơn năm 2021 (đạt 1,71 lần), chỉ tiêu này lớn hơn 1 khá nhiều chứng tỏ công ty đảm bảo được khả năng thanh toán nợ ngắn hạn.

Hệ số thanh toán nhanh năm 2022 là 0,03 lần giảm nhiều so năm 2021 (đạt 0,31 lần) cho thấy Công ty cần cải thiện khả năng thanh toán nhanh trong năm tới.

Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA) năm 2022 giảm so với năm 2021 (năm 2021 đạt 11,89% trong khi năm 2022 đạt 12,9%), chứng tỏ khả năng sinh lời từ tài sản năm 2022 của Công ty tốt không bằng năm 2021.

Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2022 giảm so với năm 2021 (năm 2021 đạt 22,59% trong khi năm 2022 chỉ đạt 20,42%).

Vòng quay vốn lưu động năm 2022 là 1,61 vòng, chứng tỏ việc sử dụng vốn lưu động của Công ty khá tốt.

Qua phân tích các chỉ tiêu tài chính như trên, Ban kiểm soát đánh giá Công ty có tình hình tài chính tốt, khả năng thanh toán đảm bảo, hiệu quả kinh doanh tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

C. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, Đánh giá kết quả phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm 2022, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

Năm 2022, HĐQT Công ty tổ chức 06 cuộc họp, ban hành tổng cộng 49 Nghị quyết/quyết định. Các Nghị quyết/quyết định của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại chưa hoàn thành và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2023. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong năm 2022 về các mặt hoạt động của Công ty.

*** Đánh giá kết quả phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông :**

- Ban kiểm soát chủ động phối hợp với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chuyên môn trong công tác kiểm tra, giám sát; tham gia ý kiến đóng góp trong quản lý điều hành, sửa đổi bổ sung Điều lệ hoạt động và các quy chế/quy định của Công ty.

- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, phòng ban chuyên môn cung cấp đầy đủ, kịp thời hồ sơ, tài liệu phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

- Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

D. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát :

Nhằm góp phần thực hiện đúng các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế quản lý công ty, hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động, Ban kiểm soát xin có một số kiến nghị sau :

1. Đẩy mạnh các biện pháp nhằm hạ giá thành sản xuất, tiết kiệm chi phí quản lý, chi phí bán hàng nhằm tăng hiệu quả từ lĩnh vực SXKD chính;

2. Tiếp tục duy trì và phát huy uy tín của Công ty với các tổ chức tín dụng cũng như với các đối tác.

3. Tăng cường công tác quản lý công nợ, giảm nợ phải thu, giảm hàng tồn kho; tiếp tục có các giải pháp hiệu quả hơn nữa để tăng vòng quay vốn lưu động; Đối với các khoản nợ khó đòi cần nhờ cơ quan pháp luật can thiệp để thu hồi vốn.

4. Đối với Nhà máy nhôm cần rà soát lại định mức các khoản mục chi phí để nâng cao việc quản lý chi phí và có biện pháp tiết giảm chi phí sản xuất đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã được giao từ đầu năm đặc biệt đối với nhóm các công trình tỷ suất lợi nhuận thực hiện không đạt so với khi lập dự toán.

5. Tăng cường công tác tiếp thị, giới thiệu sản phẩm truyền thống, mở rộng mạng lưới kinh doanh đặc biệt là tiếp cận với các công trình có nguồn vốn tốt, rõ ràng để tăng sản lượng lĩnh vực thi công công trình nhôm, các sản phẩm khác...

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

- Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

- Ban kiểm soát sẽ duy trì và tăng cường công tác kiểm soát định kỳ theo Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, đảm bảo các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, góp phần vào sự phát triển của Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông và quyền lợi người lao động.

- Thực hiện các chuyên đề về kiểm soát như : chương trình kiểm soát chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại nhà máy nhôm.

- Đảm bảo ít nhất một thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị.

- Thực hiện các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông;

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2023. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội.

Nơi gửi:

- Như trên
- HĐQT, TGD
- Lưu BKS.

